

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-4-2023

V/v: “Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Hiền;

Ông Trần Quý Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 12 năm 2022, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXX-HN, ngày 03 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị P, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn G, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn G, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt (lần 02).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn chị Trương Thị P trình bày:

Chị P và anh Phạm Ngọc H quen nhau và kết hôn vào năm 2001, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Tường Đông. Vợ chồng chị P có 04 con chung tên Phạm Ngọc H1, sinh ngày 31-7-2002; Phạm Ngọc S, sinh ngày 15-11-2004; Phạm Mỹ

H2, sinh ngày 06-01-2011; Phạm Ngọc H3, sinh ngày 15-5-2014. Trong quá trình sống chung, có con chung thì hai người rất nhiều bất đồng, vợ chồng mâu thuẫn từ lâu, nhưng vì con nên chị P chịu đựng, đến nay mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị P khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết cho chị P ly hôn anh Phạm Ngọc H. Về nuôi con, hai con lớn Phạm Ngọc H1, sinh ngày 31-7-2002; Phạm Ngọc S, sinh ngày 15-11-2004 đã trên 18 tuổi tự quyết định, chị P không có ý kiến gì. Còn hai con nhỏ Phạm Mỹ H2 sinh ngày 06-01-2011; Phạm Ngọc H3, sinh ngày 15-5-2014 chị P yêu cầu nuôi và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, anh Phạm Ngọc H: Từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên toà xét xử sơ thẩm, mặt dù Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh H đều vắng mặt nên không ghi được ý kiến.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về giải quyết vụ án: Có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Về tài sản, các bên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại: thôn G, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân. Quan hệ pháp luật được xác định: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần (02) nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn Trương Thị P.

3.1]. Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và thực tế hai người không sống chung với nhau từ lâu, hiện nay anh H đã bỏ nhà đi làm ăn xa không cho địa chỉ nơi ở. Do đó có kéo dài mối quan hệ vợ chồng thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại phiên tòa, căn cứ vào yêu cầu của chị P xin ly hôn anh H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Về nuôi con: Xét nguyện vọng của con chung ở với mẹ là phù hợp với thực tế lâu nay nên cần tiếp tục giao các con Phạm Mỹ H2, Phạm Ngọc H3 cho chị P nuôi dưỡng, chị P tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng. Đồng thời hiện tại anh H không có mặt tại địa phương, việc chị P yêu cầu nuôi 02 con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản: Chị P không yêu cầu giải quyết.

[3]. Đối với bị đơn anh Phạm Ngọc H.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, mặt dù Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh H đều vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trước pháp luật nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[4]. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa, phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán giải quyết vụ án, thư ký tiến hành tố tụng, Hội thẩm nhân dân tham gia Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về giải quyết vụ án: Có căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Về tài sản, các bên không yêu cầu nên không xem xét là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên buộc chị Phượng nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 266, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị P được ly hôn anh Phạm Ngọc H.

- Giao 02 con Phạm Mỹ H2, sinh ngày 06-01-2011; Phạm Ngọc H3 sinh ngày 15-5-2014 cho chị P nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, săn sóc con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Các bên không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn:

Chị Trương Thị P nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010826, ngày 21-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân;
- Đương sự;
- UBND TT.T.B.Hồ;
- CC THADS huyện Hoài Ân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Vân